

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK giảm điểm sau khi Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cho biết các doanh nghiệp đang trong tình trạng thiếu lao động với tỷ lệ lao động quay trở lại làm việc thấp, mặc dù đơn hàng có đủ cho tới cuối năm

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm điểm, tương đồng với diễn biến của chỉ số VN30

## [Thông tin doanh nghiệp]

GMD, CTD

## [Cập nhật công ty]

VHM, VRE, NLG, DGW

## [Quan điểm đầu tư]

NĐT có thể tiếp tục quay vòng, mở lại vị thế trading ngắn hạn khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ đã đề cập nhưng cần khống chế tỷ trọng tổng tương ứng với mức độ chấp nhận rủi ro

01/11/2021

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,438.97	-0.37
VN30	1,516.75	-1.02
HĐTL VN30F1M	1,522.70	-0.72
HNXIndex	415.54	+0.83
HNX30	668.48	+1.05
UPCoM	105.95	+0.54
USD/VND	22,753	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.15	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.64	+5
Dầu (WTI, \$)	83.44	-0.16
Vàng (LME, \$)	1,783.14	-0.01



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 1,438.97 (-0.37%)  
**KLGD (triệu CP)** 1,132.4 (+26.2%)  
**GTGD (triệu US\$)** 1,481.2 (+16.7%)

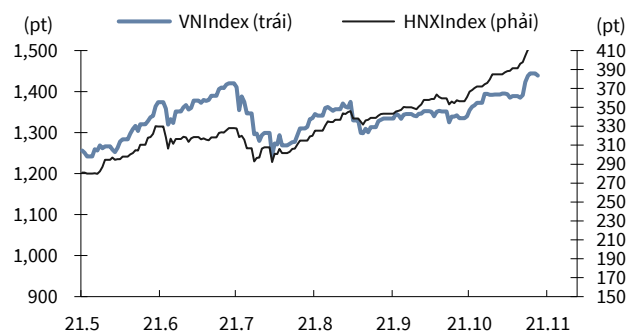
**HNXIndex** 415.54 (+0.83%)  
**KLGD (triệu CP)** 172.9 (+7.1%)  
**GTGD (triệu US\$)** 180.7 (+27.6%)

**UPCoM** 105.95 (+0.54%)  
**KLGD (triệu CP)** 135.9 (-15.5%)  
**GTGD (triệu US\$)** 116.3 (+17.0%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -57.7

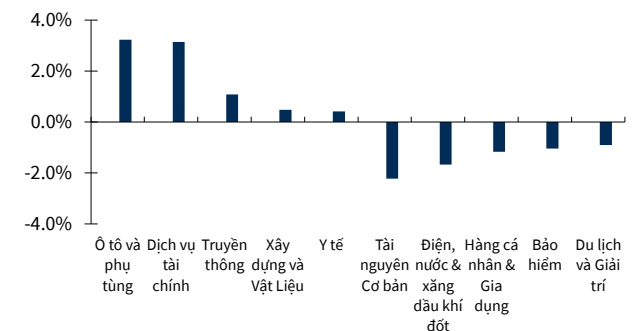
TTCK giảm điểm sau khi Hiệp hội doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh cho biết các doanh nghiệp đang trong tình trạng thiếu lao động với tỷ lệ lao động quay trở lại làm việc thấp, mặc dù đơn hàng có đủ cho tới cuối năm. Reuters dự báo thị trường phân bón sẽ còn tiếp tục trong tình trạng thắt chặt nguồn cung, giá dự báo sẽ vẫn neo cao, giúp cổ phiếu ngành phân tăng ở DCM (2.1%), DPM (+1.6%). Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ NN&PTNT), cho biết từ tháng 10/2021, sản xuất và xuất khẩu gỗ - lâm sản đã có dấu hiệu tăng trưởng trở lại so với tháng 9 của năm 2021, giúp cổ phiếu ngành gỗ tăng ở GDT (+0.5%), GTA (+6.9%). Hiệp hội Lương thực Việt Nam cho biết, giá gạo xuất khẩu duy trì ở mức cao đang kích thích các doanh nghiệp đẩy mạnh mua vào để chế biến, trả đơn hàng, kéo theo giá lúa trong nước tăng, giúp cổ phiếu ngành gạo tăng ở TAR (+5%). Khối ngoại bán ròng ở HPG (-2.5%), NLG (+0.3%), SSI (2.2%).

## VNIndex & HNXIndex



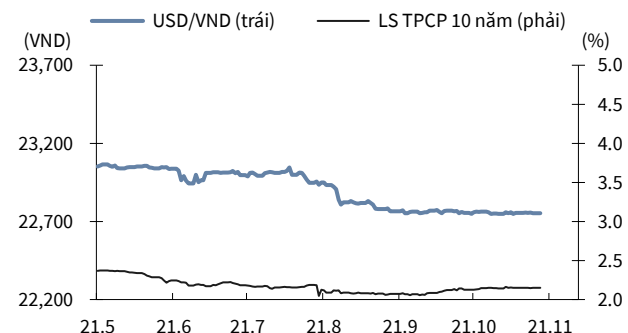
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



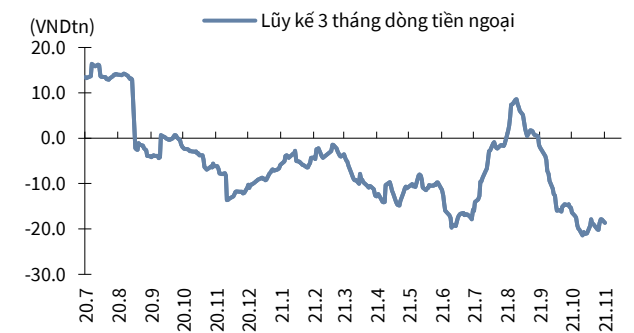
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

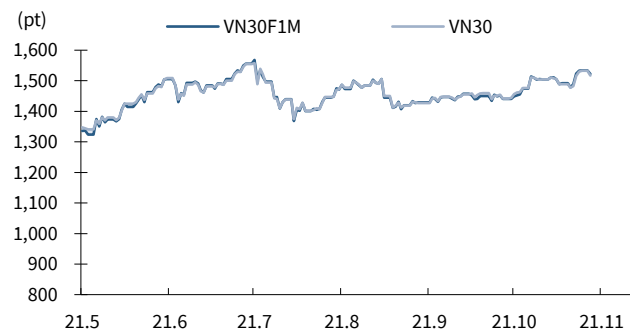
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>1,516.75 (-1.02%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>1,522.7 (-0.72%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>1,535.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>1,535.7</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>1,518.1</b>

Các HĐTL giảm điểm, tương đồng với diễn biến của chỉ số VN30. Chênh lệch F2111 và thị trường cơ sở biến động với biên độ âm trong suốt phiên giao dịch giữa biên độ -1.35 và -7.2 điểm do nhà đầu tư vẫn đang hoài nghi về đà tăng của thị trường cơ sở, và đóng cửa ở mức -5.95 điểm. Khối ngoại mua ròng trong phiên hôm nay với thanh khoản thị trường giảm mạnh.

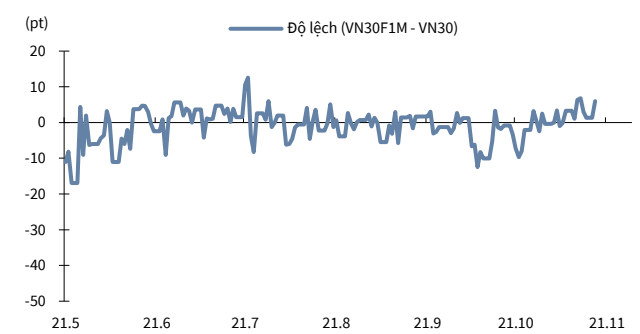
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>124,654 (-18.1%)</b>
------------------	-------------------------

## HĐTL VN30F1M & VN30



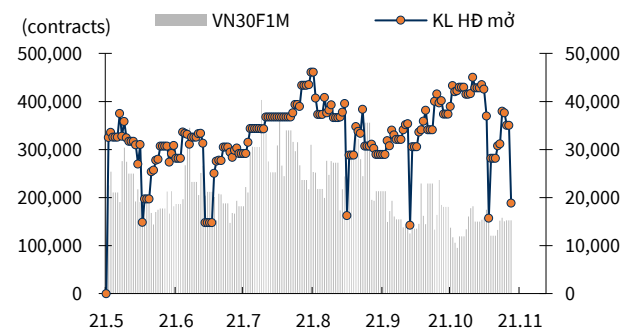
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



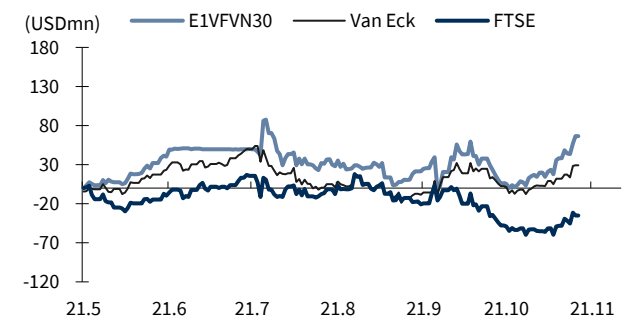
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

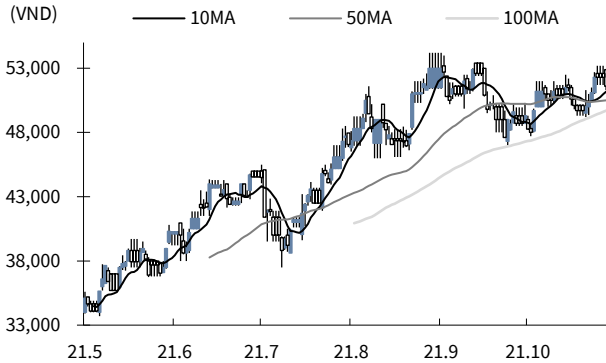
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Thông tin doanh nghiệp

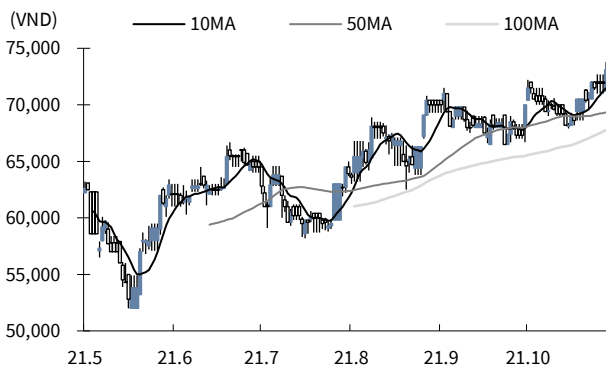
## Gemadep (GMD)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- GMD giảm 1.34% xuống 51,600 VND/cp
- Gemadep công bố báo cáo tài chính hợp nhất với lợi nhuận 9 tháng đầu năm đạt 512.7 tỷ đồng (+38% YoY) và doanh thu đạt 2,167.8 tỷ đồng (+14% YoY).
- Công ty đặt mục tiêu tăng thị phần khai thác cảng từ 11% năm 2020 lên 19% năm 2021 và đạt 23% vào năm 2025.

## Coteccons (CTD)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- CTD tăng 1.67% lên 73,100 VND/cp
- Coteccons công bố kết quả kinh doanh hợp nhất quý III với lỗ sau thuế 11.8 tỷ đồng trong khi cùng kỳ năm ngoái lãi 88.7 tỷ đồng, và doanh thu thuần đạt 1,070.5 tỷ đồng (-61% YoY).
- Quý III, doanh nghiệp đầu tư gần 600 tỷ trái phiếu Thibidi, Novaland, Vinpearl...



# NAM LONG (NLG)

## Đẩy mạnh bán giao trong Quý 4/2021

Chuyên viên phân tích Bất động sản  
Phạm Hoàng Bảo Nga  
ngaphb@kbsec.com.vn

29/10/2021

**Nam Long tập trung bán hàng trong Quý 4 sau khi hoạt động mở bán trực tiếp bị ảnh hưởng trong Quý 3**

Trong quý 4/2021, chúng tôi ước tính Nam Long sẽ bán được 881 sản phẩm từ các dự án Flora Mizuki MP9-10, Southgate, Cần Thơ và dự án Izumi City, tương đương với tổng giá trị bán hàng đạt 3,865 tỷ VND. Lũy kế cả năm, Nam Long bán được 2,236 sản phẩm (+98% YoY) với tổng giá trị đạt 8,943 tỷ VND (+135%YoY).

**Hoạt động bán giao được đẩy mạnh trong Quý 4**

Nam Long sẽ đẩy mạnh bán giao tại ba dự án Akari City, Southgate và dự án Cần Thơ trong quý 4/2021. Chúng tôi ước tính, trong quý 4/2021, Nam Long sẽ bán giao khoảng 1,480 sản phẩm tại 3 dự án này với doanh thu ghi nhận là 4,185 tỷ VND. Như vậy, cho cả năm 2021, Nam Long dự kiến ghi nhận 4,256 tỷ VND từ bán đất, căn hộ, biệt thự/nhà phố.

**Kết quả kinh doanh duy trì đà tăng trưởng**

Kết quả kinh doanh duy trì đà tăng trưởng trong các năm tới. Chúng tôi ước tính doanh thu và lợi nhuận sau thuế của NLG đạt lần lượt 5,109 tỷ VND (+130% YoY) và 1,441 tỷ VND (+69% YoY). Cho năm 2022, chúng tôi ước tính doanh thu của NLG đạt 7,108 tỷ VND (+39% yoy) và lợi nhuận sau thuế đạt 1,809 tỷ VND (+26% yoy).

**Khuyến nghị: MUA - Giá mục tiêu: 68,400VND/cổ phiếu**

Dựa trên triển vọng kinh doanh và kết quả định giá, chúng tôi đưa ra khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu NLG với giá mục tiêu 68,400VND/cổ phiếu, cao hơn 18% so với giá đóng cửa ngày 29/10/2021

## Mua duy trì

<b>Giá mục tiêu</b>	<b>68,400</b>
Tăng/giảm (%)	18%
Giá hiện tại (29/10/2021)	58,000
Giá mục tiêu đồng thuận	50,200
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ triệu USD)	20.6/0.9

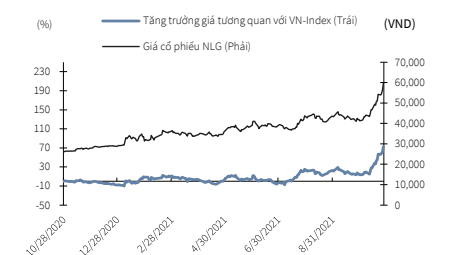
<b>Dữ liệu giao dịch</b>	
Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	61.9%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND, triệu USD)	154.5/6.8
Sở hữu nước ngoài (%)	8.3%
Cổ đông lớn	Ông Nguyễn Xuân Quang (12.6%)

<b>Biến động giá cổ phiếu</b>				
(%)	<b>1M</b>	<b>3M</b>	<b>6M</b>	<b>12M</b>
Tuyệt đối	40	44	73	129
Tương đối	33	31	55	84

### Dự phóng KQKD & định giá

FY-end	2019A	2020A	2021F	2022F
Doanh số thuần (tỷ VND)	2,546	2,217	5,109	7,108
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	844	1,002	1,594	1,983
Lợi nhuận của CĐ công ty mẹ (tỷ VND)	961	835	1,185	1,525
EPS (VND)	3,512	2,780	3,095	3,981
Tăng trưởng EPS (%)	16	-21	11	29
P/E (x)	12.10	15.29	19.29	15.00
P/B (x)	2.18	2.16	1.75	1.70
ROE (%)	17	13	11	13
Tỷ suất cổ tức (%)	1	1		

Nguồn: Bloomberg, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Vinhomes (VHM)

## Lợi nhuận ròng Quý 3 tăng 82%YoY

### Lợi nhuận quý 3 duy trì đà tăng trưởng nhờ ghi nhận các giao dịch bán buôn tại hai dự án Ocean Park và Smart City

- Doanh thu từ chuyển nhượng BĐS trong quý 3/2021 (tính cả các dự án BCC và doanh thu bán buôn) đạt 19.1 nghìn tỷ VND (-25.1% YoY), trong đó doanh thu từ hoạt động bán buôn trong quý đạt 13.1 nghìn tỷ VND. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 11.2 nghìn tỷ VND (+84% YoY) nhờ các giao dịch bán buôn tại hai dự án Ocean Park và Smart City có biên lợi nhuận cao.
- Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu của VHM (tính cả các dự án BCC và doanh thu bán buôn) đạt 66.7 nghìn tỷ VND (+6.6% YoY), trong đó doanh thu chuyển nhượng BĐS đạt 57.7 nghìn tỷ VND (-4% YoY). Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 27.2 nghìn tỷ VND (+66.3% YoY).
- Biên lợi nhuận gộp đạt 56%, tăng so với mức 37% của năm 2020 do tỷ trọng cao hơn của các giao dịch bán buôn (tại hai dự án Ocean Park và Smart City) với biên lợi nhuận cao hơn so với bán lẻ.

### Vinhomes vẫn duy trì tốt doanh số bán hàng

- Trong quý 3/2021, Vinhomes đã bán được 5,900 căn (gồm 1,100 căn thấp tầng và 4,800 căn cao tầng) phần lớn đến từ dự án Dream City, Star City. Tổng giá trị hợp đồng bán trong quý đạt 13 nghìn tỷ đồng, trong đó bao gồm 8 nghìn tỷ VND từ giao dịch bán buôn tại dự án Dream City và 5 nghìn tỷ VND từ các giao dịch với khách hàng lẻ. Lũy kế 9 tháng đầu năm, Vinhomes bán được 21,700 sản phẩm (-14% YoY) với tổng giá trị hợp đồng đạt 41 nghìn tỷ VND (-14% YoY).
- Bên cạnh các giao dịch bán buôn đã hoàn tất, Vinhomes hiện đang có một vài giao dịch bán buôn đang trong quá trình đàm phán với các đối tác, dự kiến sẽ hoàn thành 4-5 giao dịch trong Quý 4/2021.

### Vinhomes tự tin đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 nhờ các giao dịch bán buôn có biên lợi nhuận tốt

- Vinhomes tự tin đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2021 dù hoạt động bán lẻ bị ảnh hưởng đáng kể trong quý 3 nhờ các giao dịch bán buôn có biên lợi nhuận tốt.
- Vinhomes dự kiến tổng giá trị hợp đồng bán trong quý 4/2021 đạt 29-30 nghìn tỷ VND. Như vậy, tổng giá trị hợp đồng bán trong năm đạt khoảng 75% so với kế hoạch đặt ra là 91 nghìn tỷ VND.
- Vinhomes dự kiến sẽ mở bán dự án Dream City cho khách hàng bán lẻ trong hai quý đầu năm 2022. Hai dự án Wonder Park và Dream City cũng sẽ được mở bán trong năm 2022.

# Vincom Retail (VRE)

## Lợi nhuận ròng Quý 3 giảm 96%YoY

### Lợi nhuận quý 3 giảm mạnh do quá trình giãn cách xã hội kéo dài

- Lợi nhuận quý 3 năm 2021 đạt 24 tỷ VND (-96% YoY) do (1) Giải ngân gói hỗ trợ 925 tỷ đồng cho khách khuê bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (2) Số lượng shophouse bàn giao trong quý 3/2021 đạt 5 căn, giảm 17 căn so với cùng kì năm 2020.
- Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của VRE đạt lần lượt 4,524 tỷ VND (-11% YoY) và 1,193 tỷ VND (-15% YoY). Trong đó, doanh thu từ cho thuê BĐS đạt 3,810 tỷ VND (-13%YoY) và doanh thu từ chuyển nhượng BĐS đạt 568 tỷ VND (-6% YoY). Như vậy, VRE đã đạt được 50% và 48% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cho cả năm 2021.

### Các Trung tâm thương mại (TTTM) dần mở cửa trở lại sau giai đoạn giãn các kéo dài

- Tỷ lệ lấp đầy tại các TTTM trong quý 3 đạt 84%. Tổng diện tích sàn cho thuê tính đến hết quý 3/2021 đạt 1,654 nghìn m2, tăng 3.5% YoY nhờ cho thuê diện tích thương mại tại VMM Ocean Park nhưng giữ nguyên so với quý trước do không có TTTM nào được mở mới trong quý 3.
- Tính đến cuối quý 3/2021, VRE hiện đang sở hữu 80 TTTM tại 43 tỉnh thành trên khắp cả nước với tổng diện tích cho thuê đạt gần 1.7 triệu m2 sàn. Từ giữa tháng 7, có 47/80 TTTM đóng cửa chưa được mở lại do ảnh hưởng dịch bệnh. Đến 15/10/2021, 78/80 TTTM hoạt động trở lại, toàn bộ các TTTM tại Hà Nội và HCM đi vào hoạt động lại.
- Trong 9 tháng đầu năm, VRE đã giải ngân gói hỗ trợ 1,349 tỷ VND cho các khách thuê bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Dự kiến trong quý 4/2021, VRE sẽ tiếp tục triển khai gói hỗ trợ 500 tỷ VND cho khách thuê cùng với 200 tỷ VND hỗ trợ trong quý 3 sẽ được giải ngân trong quý 4.

### Kế hoạch khai trương các TTTM mới và bàn giao shop house

- VRE sẽ ra mắt Vincom Mega Mall Smart City trong quý 4 theo như đúng kế hoạch. Trong khi đó, thời gian ra mắt của 2 TTTM Vincom Plaza Mỹ Tho và Bạc Liêu sẽ được đẩy lùi sang năm 2022.
- Dự kiến trong quý 4/2021, VRE sẽ bàn giao 90 căn shophouse, tương ứng với doanh thu đạt khoảng 350-400 tỷ VND. Như vậy, doanh thu từ bàn giao shophouse trong năm 2021 đạt khoảng từ 920-970 tỷ VND, giảm khoảng 55-57% YoY.

01/11/2021

Chuyên viên phân tích Bán lẻ & Hàng tiêu dùng  
Lương Ngọc Tuấn Dũng  
dunglnt@kbsec.com.vn

# CTCP Thế giới số (DGW)

## Doanh thu từ máy tính bảng và máy tính xách tay tăng trưởng mạnh mẽ

Chúng tôi đã tham gia sự kiện Analyst Meeting Q3/2021 và ghi nhận một số thông tin chính về KQKD sơ bộ quý 3/2021 cũng như triển vọng, kế hoạch của công ty trong tương lai.

### Kết quả kinh doanh trong Q2/2021 và 9 tháng đầu năm

- Riêng trong Q3/2021, doanh thu thuần đạt 3,825 tỷ đồng (+6% YoY), LNST đạt 107 tỷ đồng (+43% YoY). Qua đó, đưa doanh thu lũy kế 9T/2021 đạt 13,050 tỷ đồng (+53% YoY) và LNST 330 tỷ đồng (+96% YoY), lần lượt đạt 86% và 110% kế hoạch cả năm.
- Biên lợi nhuận gộp tiếp tục được cải thiện mạnh (7.2%) nhờ vào sự gia tăng doanh thu từ ngành hàng Laptop – là ngành hàng có biên gộp tốt. Ngoài ra, biên lợi nhuận ròng đạt 2.8% nhờ vào tái cấu trúc lại chi phí quản lý doanh nghiệp, và tiết kiệm một số chi phí bán hàng.
- Về tình hình tài chính, trong Q3/2021, tỷ lệ nợ vay tăng mạnh khiến chỉ số nợ vay/vốn chủ sở hữu ở mức 0.7, chủ yếu do vay ngắn hạn tài trợ vốn lưu động của công ty cho Q4/2021.

### Ngành hàng Laptop & Tablet tăng trưởng mạnh mẽ trong thời gian dịch bệnh

- Do diễn biến dịch bệnh Covid-19 phức tạp trong Q3/2021, khiến việc “học tập và làm việc tại nhà” kéo dài, kết hợp với thời điểm “back to school” trong quý, doanh thu ngành hàng máy tính xách tay và máy tính bảng tăng mạnh (+46% YoY, đạt 1,854 tỷ đồng). Riêng trong Q3/2021, ngành hàng này chiếm xấp xỉ 50% tổng doanh thu công ty.
- Ngoài ra, ngành hàng điện thoại di động giảm 26% YoY sở dĩ do mức nền tăng trưởng năm 2020 đã khá cao. Ngành hàng thiết bị văn phòng tăng trưởng 13% YoY do danh mục sản phẩm đa dạng, phù hợp nhiều phân khúc khách hàng, các sản phẩm IOT từ Xiaomi, Huawei, Apple ngày càng gia tăng doanh thu.
- Ngành hàng tiêu dùng vẫn ghi nhận dấu hiệu khả quan, với đóng góp doanh thu từ các sản phẩm chống dịch Covid-19. Doanh thu mảng này đạt 123 tỷ đồng, +98% YoY.

### Triển vọng ngắn hạn trong Q4/2021 và dài hạn còn nhiều tiềm năng tăng trưởng

- Cho Q4/2021, BLĐ công ty đặt mục tiêu doanh thu 6,000 tỷ đồng và LNST 177 tỷ đồng.
- Theo BLĐ công ty, trong Q4/2021, ngành hàng thiết bị văn phòng dự kiến sẽ có doanh thu đến từ Microsoft. Trước mắt, các sản phẩm chính sẽ là các phần mềm (software) đến từ nhà cung cấp và trong tương lai có thể là các sản phẩm hardware khác (Laptop Surface, máy chơi game Xbox,...). Ngoài ra, thương hiệu Motorola dự kiến đóng góp doanh thu điện thoại qua thị trường ngách là các sản phẩm điện thoại sức bền cao, phù hợp công nhân tại các công trường.
- BLĐ vẫn tự tin về tăng trưởng thị trường máy tính xách tay tại Việt Nam cho năm sau (được



# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

### Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



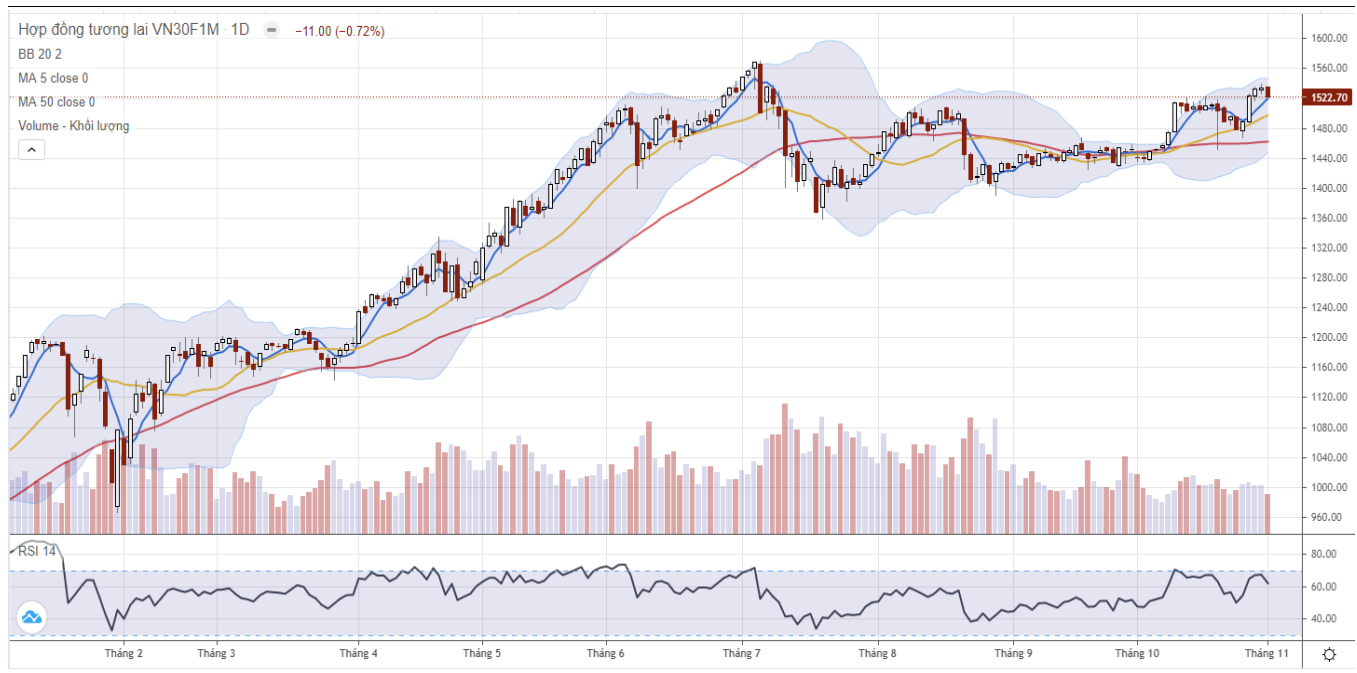
Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau nhịp tăng điểm tích cực đầu phiên, VNIndex dần suy yếu, đảo chiều và hình thành xu hướng giảm về cuối phiên.
- Diễn biến đảo chiều giảm về cuối phiên sau khi thử thách vùng kháng cự quanh 1450, đi kèm khối lượng giao dịch lớn cho thấy một phiên phân phối điển hình. Sau 4 phiên tăng điểm liên tiếp, áp lực chốt lời gia tăng khiến rủi ro mở rộng thêm nhịp điều chỉnh hiện hữu. Mặc dù vậy, với xu hướng tăng chủ đạo đang được bảo lưu, cơ hội hồi phục sau đó của chỉ số vẫn được đánh giá cao với vùng hỗ trợ gần đặt tại 142x.
- NĐT có thể tiếp tục quay vòng, mở lại vị thế trading ngắn hạn khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ đề cập nhưng cần khống chế tỷ trọng tổng tương ứng với mức độ chấp nhận rủi ro.

## Chỉ số VN30



## Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

### Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1533 - 1535

Kháng cự gần: 1528 - 1530

Hỗ trợ gần: 1514 - 1516

Hỗ trợ xa: 1503 - 1508

- Sau nhịp hồi phục bất thành đầu phiên, F1 đảo chiều giảm điểm với biên độ mở rộng về cuối phiên.
- Sau khi thử thách vùng kháng cự 154x, đà tăng điểm suy yếu cùng với việc hình thành mẫu nến "evening star" tiêu cực cho thấy rủi ro điều chỉnh đang có phần chiếm ưu thế. Mặc dù vậy, với xu hướng tăng điểm đóng vai trò chủ đạo, cơ hội hồi phục của chỉ số vẫn được đánh giá cao với vùng hỗ trợ gần đặt tại 150x.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Tiếp tục áp dụng chiến lược giao dịch linh hoạt 2 chiều.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Stop vị thế Long đã mở nếu F1 phá vỡ vùng hỗ trợ gần nhưng kê mở lại khi chỉ số lùi về vùng hỗ trợ xa trong phiên.

*Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.*

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

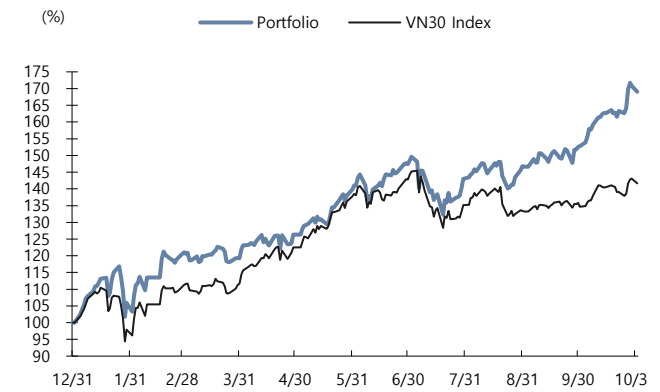
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-1.02%	-1.08%
Tăng lũy kế (YTD)	41.65%	68.99%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 01/11/2021	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	130,000	-1.1%	68.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	58,200	0.3%	138.0%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	101,100	-2.8%	31.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	28,400	-0.4%	125.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đẩy nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	72,000	-3.7%	111.8%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	95,800	-1.1%	229.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	32,200	2.2%	70.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	121,300	-2.6%	65.3%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phát Group (HPG)	04/12/2019	55,700	-2.5%	284.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbạc City Development (KBC)	09/03/2020	49,000	0.7%	257.7%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	2.2%	22.8%	57.2
STB	0.0%	96.6%	42.3
VCB	-1.0%	24.4%	38.8
VCI	6.1%	23.5%	26.3
NTL	-0.3%	12.7%	24.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	-2.5%	40.5%	-225.2
NLG	0.3%	23.6%	-164.5
SSI	2.2%	30.0%	-162.8
MSN	-3.6%	24.9%	-105.1
VNM	-0.8%	5.2%	-130.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
L14	10.0%	17.0%	0.8
MBS	4.9%	1.3%	0.6
TMB	-5.6%	1.1%	0.5
PRE	0.0%	0.0%	0.5
NBC	-1.7%	7.9%	0.4

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VCS	-2.6%	1.6%	-6.3
THD	0.4%	2.6%	-5.7
IVS	9.8%	3.7%	-2.2
IDJ	10.0%	0.0%	-1.8
PVI	-2.7%	19.8%	-1.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	9.5%	VND, SSI
Xây dựng và Vật Liệu	7.0%	VGC, DPG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	6.7%	GAS, POW
Ô tô và phụ tùng	6.1%	TCH, HHS
Bất động sản	5.9%	VHM, VIC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-1.7%	HVN, VJC
Truyền thông	-0.3%	YEG, PNC
Dầu khí	-0.2%	PLX, PVD
Bảo hiểm	0.0%	BVH, MIG
Tài nguyên Cơ bản	0.9%	HSG, DHC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	14.7%	VND, VCI
Xây dựng và Vật Liệu	13.8%	VGC, DPG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.5%	GAS, POW
Bất động sản	11.7%	VIC, VHM
Ô tô và phụ tùng	10.7%	TCH, HHS

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-2.2%	HVN, VJC
Tài nguyên Cơ bản	1.3%	HSG, PTB
Y tế	2.3%	TRA, VMD
Dầu khí	2.6%	PLX, PVD
Thực phẩm và đồ uống	3.2%	VNM, NAF

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND tỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	199,200 (8.8)	22.5	61.0	61.2	14.7	5.0	5.7	4.0	3.7	0.0	4.0	9.2	-0.4
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	485,490 (21.3)	26.6	10.8	10.3	35.9	33.1	27.0	3.1	2.4	-1.4	7.4	9.5	22.4
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	183,671 (8.1)	17.8	34.5	19.5	-7.6	6.9	10.5	2.4	2.3	-0.2	2.5	10.5	-0.8
	NVL	NO VA LAND INVES	60,068	86,712 (3,768)	306,424 (13.5)	31.3	37.9	22.2	6.7	18.0	16.3	4.5	3.8	0.3	5.6	7.5	127.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	31,182	19,167 (833)	156,015 (6.9)	11.6	29.2	21.1	18.0	12.3	14.7	3.3	2.8	-3.9	5.2	18.6	84.0
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	166,804 (7.3)	13.9	14.6	10.0	-	14.5	18.5	2.0	1.6	-1.7	7.0	26.3	71.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	102,000	378,305 (16,441)	100,496 (4.4)	6.3	18.3	14.3	11.7	19.7	20.1	3.1	2.5	-1.0	3.1	1.1	-0.9
	BID	BANK FOR INVESTM	43,400	174,556 (7,586)	56,856 (2.5)	12.7	18.1	12.8	-5.3	13.2	16.8	1.9	1.8	0.7	6.6	7.7	-12.7
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	782,098 (34.4)	0.0	10.8	9.1	14.3	20.4	20.0	2.0	1.6	0.0	1.4	5.3	63.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	316,522 (13.9)	1.4	9.9	8.0	61.1	18.5	20.3	1.5	1.3	2.2	7.7	8.2	20.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,944	101,381 (4,406)	388,957 (17.1)	0.0	13.1	11.1	18.8	18.5	16.6	2.2	1.8	-1.3	1.5	5.8	108.0
	MBB	MILITARY COMMERC	19,407	73,327 (3,187)	286,703 (12.6)	0.0	8.9	7.4	14.6	22.1	22.3	1.6	1.4	-0.4	2.9	3.5	68.2
	HDB	HDBANK	20,400	40,641 (1,766)	61,582 (2.7)	4.2	9.1	8.0	23.3	21.9	21.0	1.7	1.4	0.2	3.3	1.8	33.2
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	320,377 (14.1)	14.0	18.3	13.4	26.5	11.0	12.6	1.5	1.3	0.0	3.9	7.7	57.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	27,850	28,732 (1,249)	198,954 (8.7)	0.0	10.2	8.6	37.5	22.6	20.3	2.0	1.6	-3.2	3.3	1.9	61.9
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,500	22,745 (988)	6,817 (0.3)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	3.6	0.6	2.0	21.0
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	109,177 (4.8)	21.0	27.0	26.0	15.8	8.7	8.6	2.2	2.1	-0.9	-0.6	10.7	-2.9
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	44,937 (2.0)	14.2	18.9	19.5	9.1	12.0	12.0	2.1	1.9	-0.7	2.2	12.8	78.4
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	21,998	19,947 (867)	427,533 (18.8)	55.4	15.9	14.2	-3.2	17.3	17.7	-	-	2.2	8.1	5.6	89.3
	VCI	VIET CAPITAL SEC	27,500	9,108 (396)	310,163 (13.6)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	6.1	13.3	17.9	133.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	162,188 (7.1)	52.4	-	-	-25.5	-	-	-	-	3.4	8.2	2.6	65.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	17,211	5,734 (249)	356,440 (15.7)	27.2	12.9	21.9	36.3	-	-	4.3	3.9	3.7	16.8	19.4	214.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	294,454 (12.9)	42.1	18.9	17.5	4.0	32.8	34.1	5.8	5.5	-0.8	-0.1	0.2	-17.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	21,659 (1.0)	36.9	24.3	20.1	7.3	21.2	23.0	4.7	4.1	0.9	3.4	5.1	-16.9
	MSN	MASAN GROUP CORP	95,100	111,712 (4,855)	141,544 (6.2)	16.5	50.0	29.4	-51.9	18.1	22.9	8.8	6.8	-3.6	3.6	3.9	63.7
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	37,380 (1.6)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	4.8	5.4	10.7	-46.0
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	116,638 (5.1)	11.0	-	36.4	-88.5	0.4	16.2	-	-	-1.5	-1.4	0.9	4.0
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	192,517 (8.5)	10.8	30.0	20.8	-57.0	9.3	12.6	2.5	2.3	-1.3	3.2	6.0	58.3
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	103,308 (4.5)	38.4	42.7	13.5	65.7	3.1	8.4	1.3	1.3	2.0	11.4	23.8	7.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	59,180 (2.6)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	3.4	4.9	10.7	128.9
	GEX	GELEX GROUP JSC	17,224	10,411 (452)	180,649 (7.9)	37.7	-	-	-13.2	12.1	12.7	-	-	1.3	11.9	23.0	57.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	23,239 (1.0)	3.6	37.2	18.1	-52.4	1.8	3.7	0.7	0.6	1.7	3.8	8.6	-5.9
	REE	REE	59,600	18,419 (800)	52,367 (2.3)	0.0	13.6	11.3	-4.5	13.2	14.1	1.7	1.6	-3.7	-5.3	9.3	47.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	248,846 (10.9)	46.1	25.3	20.5	-17.5	18.5	21.3	4.6	4.2	-2.6	8.3	17.2	40.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	28,743 (1.3)	31.4	16.0	12.6	-10.5	11.8	13.6	1.6	1.7	-1.1	-1.5	12.6	-5.7
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	7,018 (0.3)	34.1	17.9	10.7	-5.1	7.9	13.9	1.5	1.5	-0.9	1.8	0.7	-5.5
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	32,481	145,287 (6,314)	1,539,769 (67.7)	18.0	7.8	7.8	21.9	41.1	29.5	2.6	2.0	-2.5	1.1	4.3	81.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	326,544 (14.4)	36.5	16.7	21.7	-0.5	15.7	10.6	2.2	2.1	1.6	10.5	30.7	164.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	221,834 (9.7)	46.5	22.7	21.4	-4.5	13.3	13.6	2.7	2.6	2.1	7.9	20.6	142.9
	HSG	HOA SEN GROUP	22,636	11,063 (481)	496,079 (21.8)	38.9	6.8	7.1	67.9	26.8	21.5	1.6	1.4	-3.0	-2.1	-1.6	128.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	104,751 (4.6)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	2.0	8.7	12.9	34.1
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	99,764 (4.4)	4.6	18.3	16.0	-51.0	16.3	17.3	3.2	3.1	-0.4	-0.4	3.9	-1.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	23,400	9,854 (428)	237,493 (10.4)	39.9	805.8	25.7	-11.9	0.0	3.4	0.8	0.8	-2.0	1.1	16.5	69.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	132,870 (5.8)	35.9	11.7	10.7	1.2	14.7	13.8	1.6	1.4	0.0	0.8	7.1	78.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	65,024 (2,826)	185,263 (8.1)	0.0	19.3	14.9	13.7	24.7	27.4	4.3	3.7	-1.1	1.2	3.0	64.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	87,500	19,895 (865)	61,889 (2.7)	0.0	21.9	17.8	2.4	19.8	22.2	4.1	3.6	-2.8	2.0	2.1	24.8
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	3,329 (0.1)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-0.3	-1.2	6.3	-65.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	28,200	2,227 (097)	77,224 (3.4)	30.3	45.3	28.2	-75.2	8.0	12.1	3.5	3.3	5.4	16.1	15.5	71.6
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	50,739 (2.2)	34.6	19.4	9.5	41.2	13.6	27.3	2.5	2.4	-2.5	1.7	15.3	-5.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	2,386 (0.1)	45.4	18.1	17.1	10.7	19.9	20.3	3.5	3.1	-1.4	4.3	2.5	-1.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	177 (0.0)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	7.0	2.4	2.4	10.5
IT	FPT	FPT CORP	68,000	61,301 (2,664)	229,765 (10.1)	0.0	21.4	17.9	15.5	24.1	25.3	4.5	4.1	-1.1	0.9	3.1	86.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

---

**Nguyễn Xuân Bình**  
Giám đốc Khối Phân tích  
binhnx@kbsec.com.vn

### Phân tích Doanh nghiệp

**Dương Đức Hiếu**  
Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp  
hieudd@kbsec.com.vn

**Nguyễn Anh Tùng**  
Chuyên viên cao cấp – Tài chính & Công nghệ  
tungna@kbsec.com.vn

**Phạm Hoàng Bảo Nga**  
Chuyên viên cao cấp – Bất động sản nhà ở  
ngaphb@kbsec.com.vn

**Lê Anh Tùng**  
Chuyên viên cao cấp – Dầu Khí & Ngân hàng  
tungla@kbsec.com.vn

**Nguyễn Ngọc Hiếu**  
Chuyên viên phân tích – Năng lượng & Vật liệu xây dựng  
hieunn@kbsec.com.vn

**Phạm Nhật Anh**  
Chuyên viên phân tích – Bất động sản công nghiệp & Logistics  
anhpn@kbsec.com.vn

**Lương Ngọc Tuấn Dũng**  
Chuyên viên phân tích – Bán lẻ & Hàng tiêu dùng  
dunglnt@kbsec.com.vn

**Khối Phân tích**  
research@kbsec.com.vn

### Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

**Trần Đức Anh**  
Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư  
anhhd@kbsec.com.vn

**Lê Hạnh Quyên**  
Chuyên viên phân tích – Vĩ mô & Ngân hàng  
quyenlh@kbsec.com.vn

**Thái Hữu Công**  
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap  
congth@kbsec.com.vn

**Trần Thị Phương Anh**  
Chuyên viên phân tích – Chiến lược & Cổ phiếu Mid cap  
anhhttp@kbsec.com.vn

### Bộ phận Hỗ trợ

**Nguyễn Cẩm Thơ**  
Chuyên viên hỗ trợ  
thonc@kbsec.com.vn

**Nguyễn Thị Hương**  
Chuyên viên hỗ trợ  
huongnt3@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng M, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.